

Tiết 8- Bài 6: VĂN HÓA CỔ ĐẠI**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Nêu được thành tựu chính của nền văn hoá cổ đại phương Đông (lịch, chữ tượng hình, toán học, kiến trúc) và phương Tây (lịch, chữ cái a,b,c, ở nhiều lĩnh vực khoa học, văn học, kiến trúc, điêu khắc).

- Kể tên được những thành tựu cổ đại nào còn tồn tại, được sử dụng tới ngày nay.

2. Thái độ

- Tự hào về những thành tựu văn minh của loài người thời cổ đại.

- Bước đầu giáo dục ý thức về việc tìm hiểu các thành tựu văn minh cổ đại.

- **Giáo dục môi trường:** Tình trạng các di vật, di tích và sự gìn giữ, phát huy như thế nào? Xác định thái độ, trách nhiệm của HS trong việc bảo vệ, tìm hiểu các di vật, di tích lịch sử-văn hóa của nước ta.

3. Kỹ năng

- Tập mô tả một công trình kiến trúc hay nghệ thuật lớn thời cổ đại.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt:**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Tập mô tả một công trình kiến trúc hay nghệ thuật lớn thời cổ đại.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT: Trực quan, phát vấn, phân tích, nhóm

III. PHƯƠNG TIỆN : Tranh ảnh một số công trình tiêu biểu trong SGK.

IV. CHUẨN BỊ**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Kế hoạch giảng dạy

- Tranh ảnh có liên quan

2. Chuẩn bị của học sinh

Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Nhiệm vụ 1: Nhóm- Tìm hiểu thành tựu chữ viết cổ đại

- Nhiệm vụ 2- Cá nhân- Hoàn thành phiếu bài tập

- Nhiệm vụ 3- Nhóm- Tìm hiểu về thành tựu kiến trúc thời cổ đại

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Ôn định lớp****2. Bài mới**

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là những thành tựu tiêu biểu của văn hoá cổ đại phương Đông và phương Tây, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trò chơi

- Thời gian: 3 phút.

- Hình thức: trò chơi “Lật mảnh ghép”.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Kiến thức cơ bản
Hoạt động 1. Tìm hiểu thành tựu về thiên văn-lich pháp		
<p>- Mục tiêu: HS trình bày được những sự ra đời của lịch pháp phương Đông và phương Tây.</p> <p>- Phương pháp: phát vấn, đàm thoại.</p> <p>- Phương tiện: SGK</p> <p>- Thời gian: 5 phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p>		
<p>CH1: người xưa đã xác định thời gian bằng cách nào?</p> <p>CH2: Ngoài lịch, người xưa còn có thành tựu gì?</p> <p>GV mở rộng: Do làm nông nghiệp nên người phương Đông luôn phải quan sát các hiện tượng tự nhiên để biết khi nào nên bắt đầu một mùa vụ mới. Dần dần đã sáng tạo ra lịch. Ở Việt Nam của chúng ta cũng dùng nông lịch hay còn gọi là lịch âm. Trong dân gian vẫn</p>	<p>- Sáng tạo ra lịch âm và lịch dương</p> <p>- Tạo đồng hồ đo được thời gian.</p>	1. Thiên văn-lich pháp

<p>ghi lại những câu ca dao phổ biến như: <i>“Người ta đi cấy lấy công/Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề/Trông trời, trông đất, trông mây/Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm”.</i></p> <p>GV chốt: Như vậy, trong quá trình sinh sống và lao động, người phương Đông cổ đại đã phát minh ra lịch âm và đồng hồ mặt trời.</p> <p>CH3: Hiện nay, chúng ta còn sử dụng loại lịch này không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại thông tin về sự ra đời của lịch dương. - GV ghi bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS ghi bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người phương Đông sáng tạo ra nông lịch (lịch âm) - Người phương Tây sáng tạo ra dương lịch - Ngoài ra, người xưa còn tạo ra đồng hồ để đo thời gian.
<p>Hoạt động 2. Tìm hiểu về chữ viết cổ đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Giúp HS nhận biết các loại chữ viết trong thời kì cổ đại và những loại chữ còn được sử dụng tới ngày nay. - Phương pháp: thuyết trình dự án - Phương tiện: SGK - Thời gian: 8 phút - Tổ chức hoạt động 		

<p>GV giao cho nhóm HS tìm hiểu và thuyết trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + HS tìm hiểu về chữ tượng hình của người Ai Cập, Lương Hà, Trung Quốc; chữ và số của người Hi Lạp, Rô Ma + Chất liệu “giấy” để viết chữ của người cổ đại + Ý nghĩa sự ra đời của chữ viết - GV mời các nhóm nhận xét, đặt câu hỏi. <p>CH4: Theo em, thành tựu nào về chữ viết, số học của người cổ đại có ý nghĩa nhất? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở rộng về chữ tượng hình của người Trung Quốc. - GV chốt: Như vậy, người cổ đại sớm đã phát minh ra những chữ viết và chữ số để phục vụ cho chính cuộc sống của mình. Về chữ viết, ở thời kì đầu, đó là chữ tượng hình của người Ai Cập, Lương Hà, Trung Quốc; chữ Latin của người Hi Lạp, Rô Ma. Về chữ số có chữ số La mã. 	<p>HS làm việc theo nhóm, trình bày trên Slide</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thuyết trình: 3 phút. - Cả lớp lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét, đặt câu hỏi. - HS trả lời theo ý kiến cá nhân. <p>- HS ghi bài.</p>	<p>2. Chữ viết</p> <p>a, Phương Đông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữ tượng hình của Ai Cập, Lương Hà, Trung Quốc - Chữ được viết trên đất sét, thẻ tre, mai rùa, giấy papirut... <p>b, Phương Tây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ chữ cái gồm 20 chữ cái a,b,c...
--	---	--

		- Hệ số đếm La mã I, V, X...
<p>Hoạt động 3. Tìm hiểu về toán học và khoa học</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ HS liệt kê được tên một số thành tựu toán học, khoa học thời cổ đại</p> <p>+ HS biết đến 1 số nhà khoa học cổ đại</p> <p>+ HS hiểu được nhiều thành tựu từ thời cổ đại vẫn còn được sử dụng ở hiện tại</p> <p>- Phương pháp: (giao bài tập về nhà-PBT)</p> <p>- Phương tiện: SGK</p> <p>- Thời gian: 8 phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p>		
<p>- GV mời 1 HS trình bày phiếu học tập cá nhân (GV chiếu PHT và chữa trên Slide)</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung và chốt ý.</p>	<p>- HS trình bày</p> <p>- HS bổ sung vào phiếu HT và đính vào vở ghi</p>	<p>3. Toán học và khoa học (PBT đính kèm)</p>
<p>Hoạt động 4. Tìm hiểu về kiến trúc cổ đại</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Học sinh kể tên được một số công trình kiến trúc thời cổ đại</p> <p>+ HS hiểu được mỗi công trình đều là sự sáng tạo tuyệt vời và là sự đóng góp công sức của hàng nghìn nhân dân và nô lệ cổ đại.</p> <p>- Phương pháp: đàm thoại, động não, thuyết trình, dự án</p> <p>- Phương tiện: SGK, PP, mô hình, poster</p> <p>- Thời gian: 8 phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p>		
<p>- GV mời nhóm dự án lên báo cáo.</p> <p>- Nội dung:</p> <p>+ 1 số công trình kiến trúc tiêu biểu.</p> <p>+ Những công trình còn tồn tại đến ngày nay</p>	<p>- Nhóm dự án thuyết trình.</p> <p>- Thời gian: 5 phút.</p>	<p>4. Kiến trúc</p>

<p>+ Ý thức bảo vệ giữ gìn các công trình kiến trúc, di tích lịch sử</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét, đặt câu hỏi.</p> <p>- GV mở rộng về quá trình xây dựng kim tự tháp.</p> <p>- GV chốt: Như vậy chúng ta thấy, cả ở phương Đông và phương Tây, người cổ đại đều thể hiện sự sáng tạo độc đáo và sức làm việc phi thường qua các công trình như Kim Tự Tháp, Thanh Babilon, ngọn Hải đăng Alexandrohds, đền Pác-tê-nông,...</p> <p>? Văn hóa là gì?</p> <p>- GV chiếu khái niệm văn hóa trên slide.</p> <p>? Theo các con, những thành tựu văn hóa cổ đại</p>	<p>- Các nhóm nhận xét, đặt câu hỏi.</p> <p>- HS ghi bài.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời.</p>	<p>a, Phương Đông</p> <p>- Kiến trúc: xây dựng các công trình kiến trúc đồ sộ:</p> <p>+ Kim tự tháp (Ai Cập)</p> <p>+ Thành Ba-bi-lon (Luỡng Hà)</p> <p>b, Phương Tây</p> <p>- Kiến trúc và điêu khắc:</p> <p>+ Đền Pác-tê-nông (Hi Lạp), Artemis...</p> <p>+ Đấu trường Cô-li-dê (Rô-ma)</p> <p>+ Tượng Lực sĩ ném đĩa, thần Vệ nữ Mi-lô...</p> <p>- Văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần bao gồm trình độ sản xuất, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, đạo đức, tập quán... mà loài người, dân tộc tạo ra nhằm phục vụ nhu cầu của mình trong quá trình phát triển lịch sử.</p> <p>* Ý nghĩa</p>
--	--	--

<p>có ý nghĩa gì đối với nhân loại? ? Thành tựu nào còn được sử dụng tới ngày nay? Tóm lại: Vào buổi bình minh của nền văn minh loài người, cư dân phương Đông và phương Tây cổ đại đã sáng tạo nên hàng loạt thành tựu văn hóa phong phú, đa dạng, vĩ đại vừa nói lên năng lực vĩ đại của trí tuệ loài người, vừa đặt cơ sở cho sự phát triển của nền văn minh nhân loại sau này .</p>	<p>- HS liệt kê</p>	<p>- Hình thành nền văn minh nhân loại với nhiều giá trị lớn lao. - Nhiều thành tựu còn giá trị đến ngày nay.</p>
---	---------------------	---

3.3 Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: những thành tựu tiêu biểu của văn hoá cổ đại phương Đông và phương Tây.

- Thời gian: 8 phút
- Phương thức tiến hành: Nhóm- Trò chơi ghép hình.

3.4 Hoạt động vận dụng- mở rộng

- GV yêu cầu HS tìm hiểu 1 di sản văn hóa của Việt Nam và trình bày trên poster.
 - GV giao nhiệm vụ cho HS
- Học bài cũ - Soạn bài mới từ câu 1 đến câu 7 bài ôn tập trang 21 SGK

VI. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....